

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Long

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Ông Lê Kim Cảnh

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Công Đ- Sinh năm 1991; sinh trú quán: Thôn Vĩ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Đ1 và bà Lê Thị T1; có vợ là Hà Thị T2 và 01 con; Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26 tháng 3 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020 (Bản án số 17/2020/HSST). Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 22/7/2021 cho đến nay. Bị cáo đang tạm giam tại Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Đặng Nhật N – sinh ngày 28/6/2009.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị T – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trịnh Đình H – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Vĩnh T, xã An N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị X – sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn X, xã Thọ T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 19/7/2021, Trần Công Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Jonquil, màu đỏ BKS 36M1-9063 của ông Trần Công Đ1 đến nhà anh Đặng Xuân H ở thôn 3, xã T, huyện T chơi. Đúc dừng xe máy ngoài cổng rồi đi vào nhà thì thấy cháu Đặng Nhật N ngồi trên phản, tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng bạc, bị vỡ màn hình. Thấy không có người lớn, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên hỏi cháu N: “Chú H có nhà không?”. Cháu N trả lời: “Chú H không có nhà”. Đ nói tiếp: “Cho chú mượn điện thoại gọi cho chú H”. Cháu N nói: “Chú lấy điện thoại của chú mà gọi, cháu đọc số cho”. Cháu N vừa nói xong thì Đ giật lấy chiếc điện thoại từ tay cháu N, rồi chạy ra ngõ nhanh chóng điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn T ở thôn V, xã A bán được 500.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/7/2021, Trần Văn Đ đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đầu thú.

Ngày 06/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ kính trị giá 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ kính; 01 xe máy nhãn hiệu Jonquil, màu đỏ BKS 36M1-9063 và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị Th (*mẹ của cháu N*) đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T không biết tài sản do phạm tội mà có nên đã mua điện thoại của Đ với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000đ và xin rút yêu cầu giải quyết phần dân sự.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSTS ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38BLHS xử phạt Trần Công Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về dân sự: Tại phiên tòa, chị Mai Thị Th không yêu cầu bồi thường gì, anh Lê Văn T không yêu cầu bị cáo trả số tiền mua điện thoại 500.000đ nên không xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Trịnh Đình H trình bày và đề nghị: Ông đồng ý với bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 171, Điều 38 BLHS để tuyên một mức án nghiêm khắc, khách quan đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công Đ khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Công Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 19/7/2021, Trần Công Đ đến nhà anh Đặng Xuân H ở thôn 3 xã T, huyện T thì thấy cháu Đặng Nhật N đang ngồi trên phản, tay cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime trị giá 700.000đ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ nói mượn điện thoại nhưng cháu N không đưa, Đức liền giật lấy chiếc điện thoại rồi chạy nhanh ra cổng, điều khiển xe máy đến xã A bán cho anh T được 500.000đ. Hành vi cướp giật điện thoại trên tay cháu N mới 12 tuổi của Trần Công Đ đã phạm vào tội “Cướp giật tài

sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171BLHS. Vì vậy, bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của Trần Công Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tâm lý của bị hại. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS do đó được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một án tích. HĐXX xét thấy cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại điện thoại, xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[7] Về dân sự: Chị Mai Thị Th, anh Lê Văn T không yêu cầu giải quyết phân dân sự. Vì vậy, HĐXX không xem xét phần dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Trần Công Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2021.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333,336,337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc Trần Công Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, Người LQ;
- Trợ giúp PL;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

